

BỘ THỦY SẢN**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thủy sản số 05/2003/QĐ-BTS ngày 29/4/2003 về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục I (phần thủy sản) của Thông tư liên tịch số 17/2003/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTS ngày 14/3/2003.****BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN**

Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 21/6/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thủy sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2003/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTS ngày 14/3/2003 về việc hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật, kiểm dịch thủy sản;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục về phạm vi đối tượng kiểm dịch và danh sách các cơ quan có thẩm quyền xác nhận Giấy đăng ký kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch thủy sản.

Phụ lục này thay thế Phụ lục I (phần thủy sản) ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 17/2003/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTS ngày 14/3/2003.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Cục trưởng Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Giám đốc các Sở Thủy sản và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thủy sản
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ HỒNG MINH

PHỤ LỤC VỀ PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG KIỂM DỊCH VÀ DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN XÁC NHẬN GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU THUỘC DIỆN KIỂM DỊCH THỦY SẢN

(ban hành kèm theo Quyết định số 05/2003/QĐ-BTS ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản).

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG KIỂM DỊCH

1. Đối với xuất khẩu: Động vật và sản phẩm động vật thủy sản khi xuất khẩu chỉ thực hiện kiểm dịch khi khách hàng yêu cầu hoặc thực hiện theo các thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền về kiểm dịch thủy sản của Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu.

2. Đối với nhập khẩu:

Động vật và sản phẩm động vật thủy sản bao gồm loại được nhập khẩu thông thường và loại

được chấp thuận cho nhập thử nghiệm, khi nhập khẩu đều phải kiểm dịch.

Giải thích từ ngữ:

a) Động vật thủy sản là các loài động vật có giai đoạn hoặc cả vòng đời sống trong nước bao gồm: các loài cá, giáp xác, thân mềm, da gai, hải miên, xoang tràng, lưỡng cư, giun, bò sát và động vật có vú sống dưới nước hoặc phôi, trứng, tinh trùng của chúng.

b) Sản phẩm động vật thủy sản là các sản phẩm tươi, ướp đá hoặc không ướp đá chưa qua chế biến thuộc các đối tượng nêu tại điểm a Mục giải thích từ ngữ còn có thể mang tác nhân gây bệnh cho động vật thủy sản.

II. DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN THỰC HIỆN KIỂM DỊCH

1. Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản - Bộ Thủy sản

Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan - Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 04.8345953 - 04.7718298 - 04.8351759

FAX: 04.8353363

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu ngoài các cửa khẩu tại 10 tỉnh nêu trên tại mục 2 Phần II của Phụ lục này và theo yêu cầu của doanh nghiệp.

2. Các cơ quan được ủy quyền:

2.1. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Quảng Ninh

Địa chỉ: Cọc 8 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long - Quảng Ninh

Điện thoại: 033.836283 - 033.835662

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại Quảng Ninh.

2.2. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Hải Phòng

Địa chỉ: 17 Võ Thị Sáu, quận Ngô Quyền - thành phố Hải Phòng

FAX: 031.551111

Điện thoại: 031.836621 - 031.551111

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại Hải Phòng.

2.3. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Đà Nẵng

Địa chỉ: 43 Thanh Sơn - thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.821263 - 0511.824908 - 0511.820634

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại thành phố Đà Nẵng.

2.4. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Khánh Hòa

Địa chỉ: 42 Nguyễn Thị Minh Khai - thành phố Nha Trang

Điện thoại: 058.814956 - 058.828895

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại Khánh Hòa.

2.5. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 126H Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận - thành phố Hồ Chí Minh

FAX: 08.9901598

Điện thoại: 08.8441384 - 08.9902743

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại thành phố Hồ Chí Minh.

2.6. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Bà Rịa - Vũng Tàu

Địa chỉ: Quốc lộ 51, khu phố 2, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa - Vũng Tàu - tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

FAX: 064.829879

Điện thoại: 064.829901 - 064.825500

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.7. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Cần Thơ

Địa chỉ: 168 đường Hai Bà Trưng - thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 071.820975 - 071.820975

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại tỉnh Cần Thơ.

2.8. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Kiên Giang

Địa chỉ: số 2 Huỳnh Tịnh Của - Vĩnh Thanh Vân

Thị xã Rạch Giá - Tỉnh Kiên Giang

FAX: 077.862879

Điện thoại: 077.863470 - 077.862879

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại tỉnh Kiên Giang.

2.9. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản An Giang

Địa chỉ: 62 Phạm Hồng Thái - thành phố Long Xuyên - An Giang

FAX: 076.840701

Điện thoại: 076.840703 - 076.840702

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại tỉnh An Giang.

2.10. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Cà Mau

Địa chỉ: 68 Phan Bội Châu, phường 7, thị xã Cà Mau - tỉnh Cà Mau

FAX: 0780.835758

Điện thoại: 0780.831730

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại tỉnh Cà Mau.

ỦY BAN DÂN TỘC

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc số 83/2003/QĐ-UBND ngày 05/5/2003 về việc ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương (giai đoạn 2003 - 2007).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY
BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 59/1998/NĐ-CP ngày 13/8/1998 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân tộc và Miền núi;